

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS - ST

Ngày 18 - 8 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Oai Bốn và ông Lâm Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở **Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo**, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Tạ Duy H, sinh ngày 16/6/2002; Nơi cư trú: Tổ dân phố NH, thị trấn HC, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Duy H và bà: Kiều Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2004; trú tại: Thôn KT, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VP (có mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn KT, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VP (có mặt).

- Anh Lưu Văn M, sinh năm 1998; trú tại: Tổ dân phố BP, thị trấn HC, huyện TĐ, tỉnh VP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi tối ngày 14/5/2022, anh Nguyễn Văn Đ, ở thôn KT, xã TQ, huyện TĐ một mình điều khiển xe mô tô BKS 88K1-089.25, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng xuống quán Trà Chanh Bụi Phổ ở tổ dân phố TC, thị trấn HC, huyện TĐ ngồi chơi, uống nước. Tại đây, anh Đ gặp bạn là Tạ Duy H, ở tổ dân phố NH, thị trấn HC, huyện TĐ. Cả hai ngồi uống nước, nói chuyện đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì rủ nhau đi đến nhà nghỉ ThT ở thôn NH, xã HS, huyện TĐ do anh Đào Anh L, sinh năm 1988 ở tổ dân phố ChCh, thị trấn HCh, huyện TĐ làm chủ để nghỉ và ngủ lại qua đêm. Khi đến nhà nghỉ ThT, Đ điều khiển xe mô tô BKS 88K1- 089.25 cất vào khu vực lán xe của nhà nghỉ rồi cùng H thuê và nghỉ tại phòng số 405. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, cả hai rủ nhau đi ăn đêm đến 01 giờ 30 phút cùng ngày về phòng nghỉ. Khi về phòng nghỉ, Đ để chiếc chìa khóa của xe mô tô BKS 88K1-089.25 ở bàn gần đầu giường rồi đi xuống phòng 204 của nhà nghỉ để chơi với bạn của Đ, còn H nằm ngủ tại phòng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, H ngủ dậy nhưng chưa thấy Đ về phòng và quan sát thấy chìa khóa xe của Đ vẫn để ở bàn gần đầu giường nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. H cầm chiếc chìa khóa đi xuống lán xe cắm chìa khóa vào ổ khóa rồi nổ máy, điều khiển xe đi về nhà ở Tổ dân phố Nga Hoàng, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo tắm giặt, thay quần áo rồi điều khiển xe đến quán cầm đồ của anh Lưu Văn M, sinh năm 1998 ở tổ dân phố BP, thị trấn HCh. Tại đây, H gặp và đặt vấn đề vay anh M 3.000.000đ, để lại chiếc xe mô tô BKS 88K1-089.25 làm tin, anh M đồng ý, (H không nói với M chiếc xe là do H trộm cắp mà có). Sau khi nhận tiền, H đã tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 07 giờ sáng ngày 15/5/2022, anh Đ ngủ dậy đi về phòng 405 lấy chìa khóa xe để về thì không thấy chìa khóa xe, cũng không thấy H ở phòng, anh Đ đi xuống lán để xe của nhà nghỉ Thái Tuấn phát hiện chiếc xe đã mất, nghi ngờ H đã trộm cắp chiếc xe của mình nên anh Đ đã gọi điện cho H yêu cầu trả xe nhưng H nói đã cầm cố chiếc xe tại quán cầm đồ của anh M lấy 3.000.000đ. Sau đó, Đ đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 là bố đẻ của Đ nói về việc bị H trộm cắp chiếc xe BKS 88K1-089.25 mang đi cầm cố tại nhà anh Lưu Văn M để lấy 3.000.000đ. Cùng ngày, anh H đã cầm số tiền 3.000.000đ trả cho M để chuộc chiếc xe về.

Ngày 16/5/2022, anh Nguyễn Văn Đ có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo về việc buổi sáng ngày 15/5/2022 anh bị mất 01 chiếc xe mô tô BKS 88K1- 089.25, đề nghị Cơ quan công an điều tra, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2022, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 ở thôn Kiên Tháp, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô BKS 88K1-089.25, loại xe Honda Wave, màu trắng bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 01 chiếc xe mô tô BKS 88K1- 089.25 mang tên Phùng Thị Th cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Ngày 17/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo ra Yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tam Đảo tiến hành định giá tài sản là 01 chiếc xe mô tô BKS 88K1- 089.25, loại xe Honda Wave, màu trắng bạc, đã qua sử dụng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 318/KLDG ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: *Trị giá của tài sản là: 8.000.000đ*.

Đối với anh Lưu Văn M là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 88K1-089.25 từ Tạ Duy H nhưng không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh M.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 88K1- 089.25 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 88K1- 089.25 mang tên Phùng Thị TH, sinh năm 1976 ở thôn LH, xã ĐT, huyện TD, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H (bố đẻ Nguyễn Văn Đ). Năm 2012, chị Th mua mới chiếc xe nêu trên, đăng ký chính chủ. Đến năm 2019, do không có nhu cầu sử dụng, chị Th đã bán chiếc xe cho anh H với giá 12.000.000đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 14/5/2022, Đ mượn xe của anh H đi chơi rồi làm mất. Ngày 03/7/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, ngày 04/7/2022, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, anh H đã nhận lại tài sản.

Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Tạ Duy H phải trả anh Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000đ.

Tại Bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSTĐ ngày 04/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Tạ Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Tạ Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Tạ Duy H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có công việc làm ổn định; Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Tạ Duy H phải trả anh

Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000đ.

Bị cáo Tạ Duy H hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo.

Về hình phạt bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Tạ Duy H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, tại lán để xe của nhà nghỉ Thái Tuấn ở thôn Núc Hạ, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo do anh Đào Anh L làm chủ, lợi dụng sơ hở, Tạ Duy H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 88K1-089.25 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng của anh Nguyễn Văn H do Nguyễn Văn Đ sử dụng. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.000.000đ

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn đề nghị của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá của Hội đồng định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt

tù từ 06 tháng đến 03 năm... ”.

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm nên phạm tội cố ý trực tiếp.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chưa có vợ con, tuổi đời còn trẻ nên suy nghĩ vẫn còn bồng bột. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về dân sự: Buộc bị cáo Tạ Duy H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự: Bị cáo Tạ Duy H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Tạ Duy H 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tạ Duy H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Tạ Duy H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Sở tư pháp; bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh